TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công.

Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Ấp H, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông H chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn và thường bỏ nhà đi chơi, không quan tâm đến vợ con, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cãi nhau. Gia đình 02 bên có dàn xếp nhưng không kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 30/12/2011. Hiện các cháu đang sống chung với ông H. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn H đến Tòa án để tham gia phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, bà Lvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong thời gian ly thân, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không được và cả hai không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L yêu cầu ly hôn đối với ông H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 30/12/2011, hiện đang sống chung với anh H. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị L đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu A, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu N và cháu A đang sống với anh H, tuy cháu N có nguyện vọng sống chung với chị L , riêng cháu A chưa đủ 7 tuổi, qua xác minh điều kiện nuôi con của anh H vẫn đảm bảo, có việc làm ổn định và thu nhập hàng tháng. Để đảm bảo cho các cháu có điều kiện được phát triển và ổn định cuộc sống, nghĩ nên để anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu N và cháu A là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cặp giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ khởi kiện ông Nguyễn Văn H, ông H cư trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2]. *Về hôn nhân:* Bà L và ông H sống chung với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lệ, ông H là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, ông H không quan tâm đến vợ con làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa bà L và ông H không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Lvà ông H không còn sống chung từ năm 2016 đến nay không tới lui thăm nhau mặc dù hai bên gia đình tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn. Tại phiên tòa, bà Lxác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 30/12/2011. Hiện các con chung đang sống với ông H. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu N và cháu A đang sống ổn định với ông H vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, cháu N cũng đang đi học. Mặc dù cháu N có nguyện vọng sống chung với mẹ nhưng hiện nay công việc của bà L không ổn định. Tại phiên tòa, bà L đồng ý để ông H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với bà Lệ.

[5]. *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về nợ chung:* Bà L xác định không có nên không đề cập đến.

Ghi nhận bà L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L và ông H thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[2]. *Về con chung:* Ông Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 30/12/2011. Hiện các cháu đang sống chung với ông H.

Ông H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về nợ chung:* Bà L xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019131 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới